



# KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ XÃ HỘI DÂN SỰ NƯỚC TA

TRẦN NGỌC HIÊN \*

*Trong lịch sử trước khi có kinh tế thị trường không có Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự. Chỉ khi kinh tế thị trường được xác lập mới đòi hỏi một hình thức nhà nước mới - Nhà nước pháp quyền và một kiểu tổ chức xã hội mới - xã hội dân sự. Vì vậy, phân tích mối quan hệ kinh tế thị trường với Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự phải bắt đầu bản chất chung của kinh tế thị trường.*

## 1. Cơ sở kinh tế - xã hội hình thành mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự

Khác với các nền kinh tế trước đó, kinh tế thị trường hình thành từ quá trình xã hội hóa lao động và sản xuất và phát triển cũng dựa vào trình độ xã hội hóa từ thấp lên cao. Xã hội hóa lao động và sản xuất lấy giá trị sức lao động và hiệu quả của nó làm thước đo, nên tiến trình xã hội hóa diễn ra theo quy luật giá trị thặng dư.

Sự phát triển của xã hội hóa dựa trên những tiến bộ kỹ thuật. Còn trình độ xã hội hóa cao hay thấp lại dựa vào cách mạng khoa học - kỹ thuật đi đôi với tiến bộ trong cải cách tổ chức và quản lý, tạo ra sự phát triển không ngừng của lực lượng sản xuất xã hội. Đó chính là quá

trình lịch sử chuyển lao động riêng lẻ cá thể, tư nhân thành lao động xã hội; với những đặc trưng dưới đây:

*a - Đặc trưng cơ bản* của xã hội hóa lao động và sản xuất là tính hiệu quả xã hội. Tính hiệu quả thể hiện ở năng suất lao động ngày càng cao, thời gian lao động ngày càng được rút ngắn. C.Mác quan niệm tiết kiệm thời gian như là quy luật phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Khi thời gian lao động được rút ngắn nhờ tăng năng suất lao động, không những đời sống vật chất được nâng cao mà quan trọng hơn là thời gian dành cho đời sống văn hóa tinh thần tăng lên. Đó là điều kiện cho con người và xã hội phát triển ngày càng đầy đủ. Sự phát triển cá nhân và xã hội ngày càng thể

\* GS. TS, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

hiện là hiệu quả cao nhất của kinh tế thị trường so với hiệu quả kinh tế. "Cái mà tôi cho là có giá trị đích thực trong các hoạt động của con người không phải là nhà nước, mà là cá thể sáng tạo và cá thể cảm nhận, là cá nhân: Chỉ cá nhân mới [vượt lên] tạo dựng được những giá trị quý báu và cao cả" (1).

Sự phát triển của cá nhân chỉ thực hiện được trong môi trường xã hội, gắn với cộng đồng trong quá trình xã hội hóa. Xu hướng này cũng được Anh - xtanh - một con người sáng tạo hàng đầu của nhân loại cũng cảm nhận được. Ông cho rằng: "Chỉ cá thể đơn lẻ mới có thể tư duy và qua đó, tạo ra những giá trị mới cho xã hội, vâng, thậm chí đề ra những quy phạm đạo đức mới để đời sống cộng đồng nương theo... cũng như vậy, một cá thể đơn lẻ sẽ không thể phát triển nếu thiếu mảnh đất dinh dưỡng của cộng đồng" (2). Nhận thức của nhà bác học vĩ đại Anh - xtanh càng khẳng định quan điểm của C. Mác về xã hội tương lai là: xã hội mà sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển của mọi người (Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản).

**b - Đặc trưng thứ hai** của quá trình xã hội hóa lao động và sản xuất trong kinh tế thị trường được thể hiện ở quá trình *phát triển phân công lao động xã hội*, hình thành cơ cấu kinh tế phân công lao động xã hội tiến triển theo mỗi bước tiến bộ và cách mạng khoa học kỹ thuật.

Khác với các xã hội trong nền kinh tế phi thị trường, trong các nền kinh tế tự cung tự cấp, *cơ cấu xã hội* trong nền kinh tế thị trường được tự phát tổ chức lại theo tiến trình phát triển phân công lao động xã hội. Những người lao động vì lợi ích của mình mà liên kết, hợp tác với nhau để sản xuất và bảo vệ lợi ích của mình. Do đó, các tổ chức xã hội, các tổ chức nghề nghiệp ra đời ngày càng tăng. Sự liên kết giữa các tổ chức xã hội từ doanh nghiệp đến

phạm vi quốc gia. Xã hội được tổ chức phù hợp với kinh tế thị trường như vậy được gọi là *xã hội dân sự* - một hệ thống tổ chức xã hội bên ngoài. Hệ thống tổ chức Nhà nước. Xu hướng hình thành xã hội dân sự đã được Rut-xô (3) nghiên cứu, hình thành lý thuyết xã hội công dân. Ngày nay nhiều tổ chức xã hội (ngoài Nhà nước) đã hình thành trên phạm vi khu vực và quốc tế, như Hội đồng kỹ sư ASEAN, Hội kiểm toán quốc tế... Vấn đề xã hội không chỉ là vấn đề quốc gia, mà còn là vấn đề quốc tế với những tiêu chí đánh giá chung.

**c - Đặc trưng thứ ba** của quá trình xã hội hóa trong kinh tế thị trường là tính chất cạnh tranh để tồn tại và phát triển giữa các tư nhân, cá thể, giữa các doanh nghiệp, tập đoàn và đang phát triển sự cạnh tranh giữa các quốc gia. Cạnh tranh trong kinh tế thị trường có tác dụng như một động lực phát triển, như một phương thức *giải quyết mâu thuẫn* về lợi ích giữa các bên. Một nền kinh tế không có cạnh tranh thì sẽ nghèo nàn (như kinh tế tự cung tự cấp, hay sẽ tàn lụi như nền kinh tế kế hoạch tập trung Nhà nước ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây).

Nhìn theo tiến trình xã hội hóa lao động và sản xuất, thì ở giai đoạn đầu kinh tế thị trường, khi lực lượng sản xuất chưa phát triển cao khi cung không đáp ứng được cầu thì cạnh tranh đưa đến "cá lớn nuốt cá bé", sự phá sản và thất nghiệp. Ngày nay khi lực lượng sản xuất phát triển cao trong kinh tế tri thức thì cạnh tranh diễn ra theo hướng "phá hủy - sáng tạo" là chủ yếu. Sự tồn tại và tăng lên của cạnh tranh đòi hỏi sự *điều chỉnh của xã hội*. Ở giai đoạn đầu kinh tế thị trường, sự điều chỉnh nhờ bản thân

(1) (2) An be Anh - xtanh: "Thế giới như tôi thấy", Nxb Tri thức, 2005, tr 19, tr 24

(3) J. Rut-xô (1712 - 1788): *Bàn về kế ước xã hội*

cơ chế thị trường (nên người ta gọi là "bàn tay vô hình"). Khi kinh tế thị trường phát triển hơn, các quan hệ lợi ích, quan hệ xã hội, chính trị phức tạp, thì đòi hỏi *sự điều chỉnh của Nhà nước*. Đây là *sự điều chỉnh theo yêu cầu xã hội hóa*, chứ không phải theo chủ quan bộ máy Nhà nước. Sự đòi hỏi của xã hội như vậy là cơ sở ra đời *Nhà nước pháp quyền* được khái quát ban đầu trong lý thuyết của Mông - téc-xki-ơ trong điều kiện kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Sự phân tích *cơ sở kinh tế - xã hội* hình thành mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự nói trên cho thấy:

- Sự ra đời Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự là kết quả tất yếu do nghiên cứu phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có kinh tế thị trường thì ở đó phải có Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự. Ba bộ phận đó cấu thành hệ thống của một thể chế kinh tế chính trị, mà sự hoàn thiện của hệ thống thể chế hoàn toàn chỉ dựa vào sự liên hệ tương tác với nhau giữa ba bộ phận. Đó chính là quá trình phát triển chế độ dân chủ. Không hình thành hệ thống với ba bộ phận và không có quy chế liên hệ tương tác thì thể chế kinh tế chính trị chỉ dừng lại ở mong muốn chủ quan, kinh tế thị trường sẽ trở nên hoang dại. Thể chế Nhà nước sẽ sa vào quan liêu, tham nhũng nặng nề.

- Quá trình xã hội hóa là cơ sở tạo ra ba bộ phận kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự. Nhưng quá trình xã hội hóa lại diễn ra dưới hình thái kinh tế khác nhau (biểu hiện tập trung ở chế độ sở hữu) nên bản chất của Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự và cả mối liên hệ giữa ba bộ phận cũng khác nhau.

- Như lịch sử kinh tế thị trường cho thấy: Sự khác nhau này có nguồn gốc từ *trình độ xã hội hóa lao động và sản xuất*, thể hiện ở trình độ

phát triển lực lượng sản xuất. Vì mỗi trình độ xã hội hóa thì có chế độ sở hữu và cả quan hệ sản xuất tương ứng. Cho nên, những tiến bộ và hạn chế, mặt sáng và mặt tối của một phương thức sản xuất đều phụ thuộc vào trình độ xã hội hóa là chủ yếu, chứ không phải chỉ biểu hiện của nó về mặt chính trị.

## 2. Mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay

Mối quan hệ này ở Việt Nam chỉ bắt đầu ra đời từ khi chuyển sang kinh tế thị trường, bằng cái giá khá đắt về kinh tế, xã hội trong hơn 10 năm (1975 - 1986) do sai lầm về tư duy kinh tế chính trị.

Nhìn lại lịch sử hơn 20 năm đổi mới ta thấy mối quan hệ này dần dần hình thành một cách chậm chạp, nhưng không có gì cưỡng nổi.

*a - Từ năm 1976*, với đường lối chuyển sang kinh tế thị trường, Đại hội VI của Đảng đã đặt *viên gạch đầu tiên* cho mối quan hệ này phát triển. Chuyển sang kinh tế thị trường đã tạo ra mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường với Nhà nước lúc ấy (Nhà nước chuyên chính vô sản) và xã hội lúc ấy (xã hội bao cấp trong quan hệ ban ơn - chịu ơn).

Sự vận động của mâu thuẫn này trong thực tiễn đã đưa đến xác định Nhà nước pháp quyền năm 2001. Về mặt lịch sử, Đại hội IX của Đảng đã đặt *viên gạch thứ hai* cho mối quan hệ thể chế kinh tế chính trị. Đại hội IX còn xác định bản chất định hướng xã hội chủ nghĩa của kinh tế thị trường, bản chất của Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân (nhưng lại dùng phạm trù Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa).

Ở đây có hai vấn đề cần luận chứng:

*Một là*, căn cứ khoa học - thực tiễn của *định hướng xã hội chủ nghĩa* nền kinh tế thị trường

nước ta. Hai là, cơ sở kinh tế - xã hội (dùng làm căn cứ khoa học thực tiễn) của phạm trù *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*.

Để hình thành đầy đủ mối quan hệ thể chế kinh tế chính trị, nước ta còn phải xác định *xã hội dân sự* phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khác với xã hội dân sự trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, xã hội dân sự nước ta là cụ thể hóa vai trò làm chủ của nhân dân trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nếu bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường thì thực chất của xã hội dân sự nước ta là nhân dân làm chủ với tính chất là động lực và mục tiêu.

Trên thực tế, hiện nay đã hình thành rất nhiều các tổ chức xã hội dân sự như các hội, các ngành kinh tế, các lĩnh vực khoa học và công nghệ, các lĩnh vực dịch vụ. Sự thực, một khuôn mặt xã hội dân sự kiểu mới ở nước ta đang hình thành, có thể coi đó là bước tiến của nền dân chủ, khác về bản chất với xã hội trước đổi mới. Tuy vậy, về mặt thể chế, phạm trù xã hội dân sự chưa được xác định trong văn bản, tức là chưa dám đặt *viên gạch thứ ba* (là xã hội dân sự) tạo cơ sở đầy đủ cho mối quan hệ thể chế kinh tế chính trị nước ta.

Trước đây, chúng ta đã e ngại kinh tế thị trường, sau đó cũng đắn đo mãi khi xác định Nhà nước pháp quyền và bây giờ lại chần chừ về xã hội dân sự.

Trạng thái tư duy ấy càng dễ hiểu, vì chỗ lúng hiện nay của chúng ta vẫn chưa cách xa điểm xuất phát bao nhiêu, nơi mà tư duy chủ quan duy ý chí với bộ đỡ nền văn hóa tiểu nông từng ngự trị. Chỉ khi thoát khỏi hủ tư duy kiểu cũ và văn hóa tiểu nông thì những giá

trị mới của thể chế kinh tế chính trị nước ta sẽ sáng tỏ, phát huy tác dụng.

Hai là, những vấn đề mới trong mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự trong thời đại hiện nay

Vào cuối thế kỷ XX, kinh tế tri thức ra đời và phát triển báo hiệu một nấc thang cao hơn về xã hội hóa lao động và sản xuất hình thành. Do đó nó đang làm thay đổi kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự cũng như làm thay đổi mối quan hệ giữa chúng với nhau. Sự thay đổi này đang tác động trong toàn cầu hóa thông qua cuộc đấu tranh giữa thể chế kinh tế chính trị cũ già cỗi với thể chế kinh tế chính trị mới đang hình thành. Cuộc đấu tranh này thông qua toàn cầu hóa vận động trong quỹ đạo chủ nghĩa tư bản nên biểu hiện ở nhiều nghịch lý của sự phát triển. Nước ta phát triển kinh tế thị trường và đã hội nhập quốc tế, chắc chắn đang và sẽ chịu tác động của những thay đổi ấy, vì vậy rất cần nhận rõ và đúng những thay đổi, biết vận dụng vào xây dựng thể chế kinh tế chính trị phù hợp với mỗi nấc thang phát triển của nước ta.

*Sự thay đổi trong kinh tế thị trường:* Kinh tế thị trường đã phát triển mấy trăm năm đều dựa trên nền kinh tế công nghiệp với cơ sở vật chất kỹ thuật cơ khí, còn hiện nay kinh tế thị trường phát triển dựa trên nền kinh tế tri thức với đặc trưng nổi bật là "khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp". Nấc thang xã hội hóa rất cao này đang làm thay đổi nhiều mặt cơ bản của kinh tế thị trường.

Trước hết, đang diễn ra sự thay đổi định hướng phát triển từ hướng phát triển chỉ vì lợi nhuận của chủ đầu tư, bỏ qua các vấn đề gay gắt về xã hội và môi trường chuyển sang hướng phát triển đồng thời về kinh tế, xã hội và môi trường. Sự thay đổi này đã thể hiện ở nhiều mặt của thể chế kinh tế quốc tế, ở nhiều tiêu chuẩn, tiêu chí trong thương mại và đầu

tu, trong hợp tác phát triển quốc gia và khu vực. Định hướng của nước ta "Tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường" là phù hợp với xu thế thời đại kinh tế mới.

Vấn đề mấu chốt là làm kinh tế thế nào để định hướng ấy đi vào thực tiễn xây dựng, quy hoạch, quản lý (đang có nhiều những sai lầm, tiêu cực về kinh tế, về xã hội, về môi trường) và nhất là trong khoa học và giáo dục-đào tạo.

*Thay đổi về mặt xã hội:* Sự phát triển kinh tế tri thức đang kéo theo những thay đổi về nhân sinh quan, thế giới quan của con người; những thay đổi về cơ cấu xã hội - dân cư (những nước đã hình thành kinh tế tri thức, thì 60% dân số là bộ phận trung lưu, theo Liên hợp quốc); những thay đổi trong nhu cầu đời sống vật chất và tăng nhanh nhu cầu văn hóa, tinh thần của dân cư, sự thay đổi về vai trò cá nhân trong phát triển nhờ công nghệ, thông tin lan tỏa khắp nơi. Hiệu quả của những thay đổi về mặt xã hội, sẽ lớn hơn ở những nước dân số trẻ, sẽ hạn chế hơn ở những nước dân số già. Những thay đổi đó đã làm cho vị trí, vai trò của hệ thống xã hội, dân sự ngày càng được nâng cao, nhờ mối liên kết giữa sự phát triển con người với cộng đồng. Ở nước ta, xã hội dân sự thực tế đang hình thành nên chúng ta đứng trước sự lựa chọn: hoặc là hướng thẳng tới cơ cấu xã hội của kinh tế tri thức, hoặc là tự phát đi vào cơ cấu xã hội của kinh tế công nghiệp kiểu tư bản chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ tiến kịp thời đại hay là tụt hậu và suy thoái.

Chúng ta cần sáng suốt lựa chọn và chịu trách nhiệm với các thế hệ sau này về sự lựa chọn đó. Bởi vì, như Ph.Ăng-ghen nói: "Tính tất yếu kinh tế rất cuộc vẫn tự mở đường đi cho mình thông qua vô số ngẫu nhiên".

*Thay đổi về Nhà nước pháp quyền:* Sự thay đổi này là do đòi hỏi của những thay đổi trong kinh tế thị trường và xã hội dân sự. Khi kinh tế

tri thức ra đời và phát triển thì chế thể Nhà nước pháp quyền thời kỳ kinh tế công nghiệp không còn phù hợp nữa, kiểu tổ chức Nhà nước và lựa chọn nhân sự càng khác trước.

Cạnh tranh trong giai đoạn kinh tế tri thức đòi hỏi chất lượng cao, thời gian rút ngắn, đã buộc các doanh nghiệp phải luôn đổi mới để giữ và giành thị phần. Do đó, tạo ra sức ép đổi mới đối với Nhà nước. Ở các nước đã có nền kinh tế tri thức (với tiêu chí vừa rồi là hàm lượng chất xám đạt 70% trong giá trị sản phẩm) thì vai trò Nhà nước có mặt tăng lên, có mặt giảm mạnh, mặc dù vẫn là Nhà nước tư sản. Vai trò Nhà nước tăng lên ở phần kinh tế đối ngoại, đòi hỏi Nhà nước phải đồng hành với doanh nghiệp, vừa phải đáp ứng những yêu cầu của thể chế quốc tế. Vai trò Nhà nước giảm mạnh về những dịch vụ công chuyển sang cho các tổ chức xây dựng dân sự theo hướng "Nhà nước chỉ làm những gì mà dân không làm được". Một nội dung quan trọng làm tăng vai trò Nhà nước đối với phát triển bền vững kinh tế - xã hội là vai trò *kiểm kê kiểm soát*, nhằm làm cho đời sống kinh tế, xã hội minh bạch công khai.

*Ba là, những điều kiện để phát triển mối quan hệ giữa kinh tế thị trường với Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Xây dựng hệ thống thể chế kinh tế thị trường - Nhà nước pháp quyền - Xã hội dân sự theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đang đứng trước cơ hội chưa từng có mà thời đại ngày nay mới xuất hiện. Những sự thay đổi trong kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự đang diễn ra *rất gần với chủ nghĩa xã hội*. Mở rộng ý của V.I. Lê-nin nói đầu thế kỷ XX khi thực hiện NEP thì "Chủ nghĩa xã hội đang nhìn chúng ta qua khung thể chế kinh tế thị trường - Nhà nước pháp quyền - xã hội dân sự".

Vấn đề còn lại của Việt Nam là tạo những điều kiện bên trong để vận dụng sáng tạo những thành tựu của khung thể chế ấy và tránh những khuyết tật do hình thái chủ nghĩa tư bản gây ra.

*Về kinh tế thị trường:* Cần hướng trọng tâm vào xây dựng kinh tế tri thức, trước hết là các lĩnh vực có lợi thế so sánh của nước ta. Đây là nền tảng của khung thể chế mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Không nên chỉ lo tăng trưởng nhịp độ cao trên cơ sở công nghiệp khai thác tài nguyên. Trước mắt, có những vấn đề cấp bách:

- *Chuẩn hóa* mọi hoạt động quy hoạch, thương mại, đầu tư theo tiêu chí quốc tế. Kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chí đó.

- *Thẩm định nghiêm ngặt* các dự án đầu tư, trước hết về công nghệ cao. Hiện tỷ lệ công nghệ cao trong các doanh nghiệp Việt Nam chiếm 2% - 3% trong khi Thái Lan 30%, Ma-lai-xi-a 50%, Xin-ga-po 73%. Đây là vấn đề sống còn, quan trọng hơn cả quy mô đầu tư và số lượng dự án.

- Rà soát và xác định lại các tiêu chuẩn đo lường, chất lượng quốc gia. Hiện nước ta có 5.600 tiêu chuẩn quốc gia và hàng vạn tiêu chuẩn ngành và cơ sở (theo Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường - chất lượng), nhưng hầu hết đã lạc hậu. Điều đáng lo là dự định đến năm 2010 mới rà soát lại.

Định hướng xác lập các tiêu chuẩn đo lường - chất lượng *theo kinh tế tri thức và phát triển bền vững*, nhằm giải quyết vấn đề xã hội và môi trường ngay trong tăng trưởng kinh tế. Vấn đề trở nên cấp bách vì hiện nay, môi trường nước ta đã vượt quá mức cho phép.

Về mặt thể chế cần sớm xác định *xã hội dân sự theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Đây là xu hướng tất yếu, hơn nữa còn là vấn đề cấp bách, vì cơ cấu xã hội ta đã biến đổi sâu sắc,

lại không được quản lý xã hội theo thể chế mới, nên có nhiều vấn đề nảy sinh, đáng lo ngại. Cùng với quá trình luật học vấn đề xã hội dân sự, cần phát huy vai trò làm chủ của dân về kinh tế và chính trị theo quan điểm Lê-nin: Trên con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội "đều phải trải qua cùng một con đường, thông qua cùng một cái trạm trung gian, đó là *sự kiểm kê, kiểm soát của toàn dân* đối với sản xuất và phân phối sản phẩm"<sup>(4)</sup>. Nhờ đó phát huy tác động trở lại của xã hội dân sự đối với kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền.

- Từng bước tổ chức lại bộ máy theo đúng tính chất Nhà nước pháp quyền của dân, bằng cách *tiêu chuẩn hóa* các chức danh, trước hết là những người đứng đầu có bản lĩnh, đạo đức và chuyên nghiệp hóa, để sau mấy năm không còn ấn tượng quan liêu, tham nhũng. Vai trò kiểm soát của xã hội dân sự đối với Nhà nước là nhân tố rất quyết định.

- Thể chế hóa trách nhiệm giải trình về tài chính của Chính phủ. Xây dựng cơ quan kiểm toán Nhà nước *độc lập với Chính phủ*. Tổng kiểm toán là người chịu trách nhiệm kiểm tra sổ sách và việc quản lý tài chính của Chính phủ. Gấp rút đào tạo cán bộ quản lý chủ chốt của doanh nghiệp, theo chuẩn kinh tế tri thức. Hiện nay ở nước ta đã có mấy vạn doanh nghiệp và đang tiếp tục tăng. Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp, nước ta cần đào tạo 50 vạn cho chức danh điều hành chủ yếu (CEO). Thể chế hóa mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức xã hội dân sự, để cả hai bên đều hoạt động theo luật pháp, thúc đẩy quá trình dân làm chủ và bình đẳng giữa các tổ chức trong xã hội dân sự. □

(4) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t 36, tr 365